

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở đối với 10 lô nhà phố thuộc Khu biệt thự, nhà phố (giai đoạn 2) dự án Đại Phú Gia (Khu C thuộc khu đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư và Phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của liên Bộ Xây dựng và Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-CTUBND ngày 08/10/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu C khu Đô thị-thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 23/7/2013, Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 10/01/2017, Quyết định số 4529/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu C khu Đô thị-thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị Đại Phú Gia (Khu C Khu đô thị-thương mại Bắc sông Hà Thanh);

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh về việc cho thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở đối với Khu biệt thự, nhà phố (giai đoạn 2) thuộc dự án Khu đô thị Đại Phú Gia (Khu C thuộc khu đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh);

Căn cứ Văn bản số 2030/BXD-PTĐT ngày 16/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở đối với Khu biệt thự, nhà phố (giai đoạn 2) thuộc dự án Khu đô thị Đại Phú Gia (Khu C thuộc khu đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 329/TTr-SXD ngày 20/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý cho phép thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở đối 10 lô đất nhà phố thuộc Khu biệt thự, nhà phố (giai đoạn 2) dự án Khu đô thị Đại Phú Gia (Khu C thuộc khu đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh), với tổng quy mô diện tích là 1.098,7m² (*chi tiết theo phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH Phú Hiệp phải đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng dùng chung của khu vực trước khi chuyển quyền sử dụng đất cho người dân và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật do mình đầu tư cho đến khi bàn giao cho UBND thành phố Quy Nhơn và các Công ty quản lý hạ tầng tiếp nhận vận hành.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2030/BXD-PTĐT ngày 16/8/2018; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị và mẫu nhà ở đối với toàn bộ dự án; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc người dân tự xây dựng nhà ở sau khi thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất đảm bảo tuân thủ quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH Phú Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Thuộc GCN số CT07659 (m ²)	Thuộc GCN số CT06634 (m ²)
	Khu LKL	548,8		
1	LKL-28	131,8	13,2	118,6
2	LKL-29	95,3	10,7	84,6
3	LKL-30	101,3	3,6	97,7
4	LKL-31	107,2	60,2	47
5	LKL-32	113,2	4,7	108,5
	Khu LKP	549,9		
1	LKP-23	99,4	5,2	94,2
2	LKP-24	99,6	12	87,6
3	LKP-25	99,8	18,3	81,5
4	LKP-26	100	26	74
5	LKP-27	151,1	40,3	110,8
10	TỔNG CỘNG	1.098,7	194,2	904,5